UBND PHƯỜNG ĐÔNG A
TRƯỜNG MẦM NON MỸ THẮNG
Số: 271/BC-MNMT

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Đông A, ngày 10 tháng 10 năm 2025

QUYẾT ĐỊNH
Về việc thành lập Ban chỉ đạo CNTT và Chuyển đổi số trong nhà trường Năm học 2025-2026

HIỆU TRƯỞNG TRƯỜNG MẦM NON MỸ THẮNG

Căn cứ Điều 10 Điều lệ trường Mầm non ban hành theo Thông tư số 52/2020/TT-BGDĐT ngày 31/12/2020 của Bộ trưởng Bộ Giáo dục và Đào tạo quy định nhiệm vụ, quyền hạn của Hiệu trưởng trường Mầm non;

Căn cứ công văn số 758/SGDĐT-GDMN ngày 10/9/2025 về Hướng dẫn thực hiện nhiệm vụ giáo dục mầm non năm học 2025-2026

Căn cứ Kế hoạch số 205/KH-MNMT ngày 12/9/2025về Kế hoạch thực hiện nhiệm vụ năm học 2025-2026 của trường mầm non Mỹ Thắng;

Căn cứ vào số lượng đội ngũ và năng lực cán bộ, giáo viên, nhân viên của Trường Mầm non Mỹ Thắng;

Theo đề nghị của bà Phó Hiệu trưởng phụ trách chuyên môn trường.

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Thành lập Ban chỉ đạo Công nghệ thông tin và Chuyển đổi số của Trường Mầm non Mỹ Thắng năm học 2025-2026 (có danh sách kèm theo).

Điều 2. Ban chỉ đạo Ứng dụng công nghệ thông tin, chuyển đổi số trong nhà trường năm học 2025 -2026 có trách nhiệm xây dựng kế hoạch hoạt động và phân công công việc cho từng thành viên trong Ban chỉ đạo. Triển khai thực hiện kế hoạch ứng dụng công nghệ thông tin, chuyển đổi số trong nhà trường có hiệu quả.

Điều 3. Toàn thể CBGV, NV, tổ chức đoàn thể trong nhà trường chịu trách

UBND PHƯỜNG ĐÔNG A
TRƯỜNG MẦM NON MỸ THẮNG

DANH SÁCH BAN CHỈ ĐẠO TRIỂN KHAI UDCNTT, CHUYỂN ĐỔI SỐ TRƯỜNG MẦM NON MỸ THẮNG NĂM HỌC 2025-2026

(Kèm theo Quyết định số 271/QĐ-MNMT ngày 10/10/2025 của Trường MN Mỹ Thắng)

TT	Họ và tên	Chức vụ	Nhiệm vụ được phân công	Ghi chú
1	Bà Nguyễn Thị Thu Tuyết	Hiệu trưởng	Trưởng ban	
2	Bà Trần Thị Én	Phó Hiệu trưởng	Phó ban	
3	Bà Trần Thị Thúy	Tổ trưởng Tổ NT	Ủy viên	
4	Bà Trần Thị Trang	Tổ phó tổ NT	Ủy viên	
5	Bà Trần Thị Vân	Tổ trưởng Tổ MG	Thư ký	
6	Bà Trần Thị Tính	Tổ Phó Tổ MG	Ủy viên	
7	Bà Trần Thị Thoa	Giáo viên 5-6 tuổi	Ủy viên	
8	Bà Trần Thị Hải Yến	Giáo viên 5-6 tuổi	Ủy viên	
9	Bà Phạm Hoài Thu	Kế toán	Ủy viên	

Danh sách này có 9 người./.

UBND PHƯỜNG ĐÔNG A
TRƯỜNG MẦM NON MỸ THẮNG

Số: 333/KH-MNMT

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Đông A, ngày 24 tháng 11 năm 2025

KẾ HOẠCH
Thực hiện ứng dụng công nghệ thông tin và chuyển đổi số
Năm học 2025-2026

Căn cứ Quyết định số 3276/QĐ-BGDĐT ngày 30/10/2024, Quyết định ban hành Bộ chỉ số đánh giá mức độ chuyển đổi số cơ sở giáo dục mầm non;

Căn cứ Quyết định số 426/QĐ-UBND ngày 18/8/2025 của UBND tỉnh Ninh Bình ban hành Kế hoạch thời gian năm học 2025-2026 đối với giáo dục mầm non, giáo dục phổ thông và giáo dục thường xuyên;

Căn cứ công văn số 758/SGDĐT-GDMN ngày 10/9/2025 về Hướng dẫn thực hiện nhiệm vụ giáo dục mầm non năm học 2025-2026;

Căn cứ vào kế hoạch số 27/KH-SGDĐT ngày 19/9/2025 của Sở Giáo dục-Đào tạo tỉnh Ninh Bình về việc kế chuyển đổi số trong ngành Giáo dục-Đào tạo năm 2025;

Căn cứ văn bản số 574/UBND-VHXH ngày 16/10/2025 của UBND phường Đông A về thực hiện nhiệm vụ CNTT-CĐS năm học 2025-2026;

Căn cứ Kế hoạch số 205/KH-MNMT ngày 12/9/2025 về Kế hoạch thực hiện nhiệm vụ năm học 2025-2026 của trường mầm non Mỹ Thắng;

Căn cứ tình hình thực tế của nhà trường, của địa phương, trường mầm non Mỹ Thắng xây dựng Kế hoạch ứng dụng CNTT và chuyển đổi số năm học 2025-2026 như sau:

I. MỤC ĐÍCH, YÊU CẦU.

1. Mục đích:

- Tổ chức triển khai hiệu quả các nhiệm vụ, giải pháp của Chính phủ, Thủ tướng Chính phủ giao cho ngành Giáo dục gồm: Đề án *"Tăng cường ứng dụng CNTT và chuyển đổi số trong ngành Giáo dục giai đoạn 2021-2026 và định hướng đến năm 2030"*; Chương trình chuyển đổi số quốc gia đến năm 2025, định hướng đến năm 2030; Chiến lược phát triển Chính phủ điện tử hướng tới Chính phủ số giai đoạn 2021-2025.

- Tăng cường các điều kiện đảm bảo và ứng dụng CNTT để tổ chức có hiệu quả các hình thức dạy học trực tuyến, dạy học trên truyền hình; góp phần duy trì các HĐ giáo dục trẻ của năm học 2025-2026.

- Đẩy mạnh triển khai nền tảng quản trị Nhà trường, tích hợp không gian làm việc số. Tiếp tục xây dựng, hoàn thiện cơ sở dữ liệu trên hệ thống thông tin quản lý ngành với nhà trường, kết nối đầy đủ, toàn diện các dữ liệu với các đơn vị, ngành và Thành

phố phục vụ công tác báo cáo, thống kê, theo dõi, giám sát, cảnh báo, dự báo, kiểm t và thanh tra của các cơ quan quản lý GDĐT.

- Tăng cường các nguồn lực của Nhà nước và XH, nâng cao chất lượng nhân lự đảm bảo các điều kiện về hạ tầng, cơ sở vật chất và trang thiết bị triển khai ứng dụ CNTT và chuyển đổi số trong nhà trường.

- Xây dựng và khai thác sử dụng có hiệu quả kho dữ liệu điện tử chứa các bài b giảng điện tử của trường để phục vụ nhu cầu giảng dạy và học tập mọi nơi, mọi lúc c giáo viên và đổi mới, sáng tạo trong hoạt động dạy, học.

- Nâng cao nhận thức, trách nhiệm đến toàn thể cán bộ, giáo viên, nhân viên tro nhà trường về tinh thần và nội dung của các văn bản quan trọng.

- Tăng cường ứng dụng công nghệ thông tin và chuyển đổi số tạo đột phá trong đ mới hoạt động giáo dục và đào tạo; đổi mới quản lý nhà nước trong lĩnh vực giáo d và đào tạo; tác động tích cực, toàn diện tới phương thức hoạt động, chất lượng, hiệu q và công bằng trong giáo dục.

2. Yêu cầu:

- Các chương trình, nhiệm vụ thực hiện chuyển đổi số phải đảm bảo tính kế th và phát huy tối đa những kết quả đã đạt được trong quá trình triển khai các nhiệm vụ ứng dụng công nghệ thông tin, xây dựng chính quyền điện tử, đặc biệt là các hệ thố phần mềm dùng chung, phần mềm chuyên ngành của nhà trường.

- Xây dựng các nội dung chuyển đổi số, xác định rõ lộ trình, thời gian hoàn thàn trách nhiệm thực hiện và đôn đốc, giám sát đối với các bộ phận liên quan đảm bảo ho thành nội dung kế hoạch đề ra.

- Tiếp tục tạo sự thay đổi từ nhận thức đến hành động về chuyển đổi số của gi viên, phụ huynh

- Xây dựng kế hoạch ứng dụng CNTT và chuyển đổi số năm học 2025-2026 c nhà trường và triển khai thực hiện có hiệu quả.

- Quán triệt tất cả CBGVNV trong toàn trường thực hiện đầy đủ các nội dung cô tác trọng tâm của năm học, tập trung nguồn lực cho hoạt động ứng dụng CNTT tro nhà trường, từ CB đến GVNV, gắn kết chặt chẽ các hoạt động chăm sóc, nuôi dưỡn giáo dục trẻ với ứng dụng CNTT.

II. MỤC TIÊU CỤ THỂ

- Phát triển các hệ thống CNTT hỗ trợ dạy học và quản lý giáo dục:

+ 100% GV có thể cung cấp bài dạy Draiv, tài liệu dạy học trực tuyến cho trẻ.

+ Trang bị chữ ký số để Ban Giám hiệu, giáo viên ký sổ điện tử,…

- Sử dụng, khai thác hiệu quả thông tin, liên lạc, báo cáo kịp thời trên hệ thố CSDL ngành;

- Triển khai hệ thống thu, chi không tiền mặt; - Giao viên tuyên truyền phụ huy sử dụng các trang mạng xã hội zalo, messinge …để liên lạc năm bắt chất lượ CSNDGD nhà trường và của trẻ.

- 100% giáo viên ứng dụng CNTT trong dạy học, kiểm tra đánh giá trẻ;

- Nhà trường có phòng họp kết nối Internet

- Triển khai tới 100% giáo viên tham gia xây dựng thiết bị dạy học số, tham gia đầy đủ, có chất lượng Bài giảng điện tử E-learning, phần mềm Can va;

- Sử dụng có hiệu quả Cổng thông tin do Sở Giáo dục và Đào tạo cấp, các phần mềm: Quản lí cán bộ trực tuyến MISA. Pmit, Phổ cập, Viên chức, Bán trú, tài sản, Kiểm định, bảo hiểm, các khoản thu…

III. NHIỆM VỤ CHỦ YẾU

1. Nhiệm vụ chung:

1.1. Công tác quán triệt triển khai thực hiện các văn bản về UDCNTT và thực hiện chuyển đổi số

Quyết định số 131/QĐ-TTg ngày 25/01/2022 của Thủ tướng Chính phủ về việc phê duyệt Đề án "Tăng cường ứng dụng công nghệ thông tin và chuyển đổi số trong giáo dục và đào tạo giai đoạn 2022 - 2025, định hướng đến năm 2030"

Công văn số 1902/SGD ĐT -CTHSSV ngày 09/10/2025 của Sở GDĐT về việc Hướng dẫn thực hiện nhiệm vụ ứng dụng CNTT, chuyển đổi số năm học 2025-2026.

Công văn số 574/UBND-VHXH ngày 16/10/2025 của UBND phường Đông A về việc thực hiện nhiệm vụ CNTT,CĐS năm học 2025-2026.

- Tăng cường và nâng cao hiệu quả ứng dụng công nghệ thông tin, mạng xã hội trong công tác quán triệt, tuyên truyền, phổ biến thông tin và triển khai thực hiện tuyên truyền về chuyển đổi số. Tổ chức tuyên truyền về chuyển đổi số, ứng dụng số, kỹ năng số cho cán bộ giáo viên, nhân viên và phụ huynh sử dụng phần mềm số thu chi không dùng tiền mặt,

1.2. Xây dựng và sử dụng, quản lý có hiệu quả dữ liệu phần mềm trong nhà trường, tập huấn qua mạng, đăng tin bài...

- Xây dựng tin, bài về chuyển đổi số: Xây dựng tài liệu tuyên truyền; chương trình, chuyên mục thông tin tuyên truyền về chuyển đổi số trên hệ thống: Xây dựng tin, bài đăng trên Cổng thông tin điện tử của huyện, trên các trang mạng xã hội zalo, facebook...

- Tọa đàm và trao đổi kinh nghiệp về chuyển đổi số: Tổ chức các hoạt động thông tin tuyên truyền khác về chuyển đổi số như hội nghị, tọa đàm về chuyển đổi số nhằm trao đổi kinh nghiệm, giải đáp thắc mắc về chuyển đổi số.

1.3. Nhà trường; tập trung xây dựng và khai thác sử dụng có hiệu quả kho bài giảng E-Learning, kho học liệu số của Bộ, phục vụ nhu cầu tự học của GV và đổi mới, sáng tạo trong hoạt động dạy - học;

Xây dựng mô hình ứng dụng CNTT trong công tác điều hành quản lý, dạy và học trong trường học, sử dụng có hiệu quả các phần mềm KĐCL, PCGD, Bài giảng điện tử....nhằm nâng cao chất lượng dạy học

2. Các nhiệm vụ cụ thể.

2.1. Xây dựng kế hoạch ứng dụng CNTT và chuyển đổi số

Nhà trường ban hành kế hoạch ứng dụng CNTT và CĐS và triển khai tới 100 CBQL, GV, NV

2.2. Ứng dụng các phần mềm trong quản trị nhà trường và nuôi dưỡng, chă sóc, giáo dục trẻ.

- Hệ thống cơ sở dữ liệu ngành Giáo dục và Đào tạo tỉnh Ninh Bình, tại đ chỉ: http://csdl.ninhbinh.edu.vn/.

+ Quản lý thông tin trẻ em.

+Quản lý thông tin theo dõi sức khỏe trẻ em.

+ Quản lý thông tin cán bộ quản lý, giáo viên, nhân viên.

+ Quản lý thông tin y tế trường học.

- Quản lý thông tin phổ cập giáo dục: Hệ thống thông tin quản lý phổ cập giáo d và chống mù chữ, tại địa chỉ: http://pcgd.moet.gov.vn.

- Quản lý công chức viên chức https://ccvcninhbinh.vnerp.vn/web/login

- Quản lý văn bản điện tử: https://vpdtnb.vnptioffice.vn/. Tiếp tục sử dụng triệt đ có hiệu quả hệ thống quản lý văn bản và 100% các văn bản được lưu trữ và ban hà trên hệ thống theo đúng quy trình và thể thức của Nghị định 30/2020/NĐ-CP về công tác văn thư.

– Phần mềm kế toán:

+ Misa mimosa online: Phần mềm kế toán hành chính sự nghiệp Lin https://mimosa.misa.vn/

+ Misa QLTS: Phần mềm quản lý tài sản Link: https://qltsapp.misa.vn

+ Phần mềm quản lý thu chi học sinh Link: https://emisapp.misa.vn

+ Phần mềm tổng kiểm kê tài sản công Link: https://qltsapp.misa.vn

+ DVC: Phần mềm dịch vụ công Link: https://dichvucong.gov.vn/

– Các phần mềm ứng dụng để XD và tổ chức các hoạt động giáo dục:

+ Kho học liệu số được phân loại theo chủ đề, loại học liệu và theo độ tuổi : https://igiaoduc.vn; https://www.twinkl.com.vn https://chichchoe.vn/; https://thuvien.edu.vn

+ Thư viện giáo án điện tử: https://giaoan.violet.vn

+ Ảnh, video miễn phí: https:// ; https://unplash.com; https://www.pexels.com

+ Các trò chơi, hoạt động, giáo án, video, bài hát phục vụ cho giáo viên từ mầ non đến trung học cơ sở: https://www.education.com; https://wordwall.net/

+ Ứng dụng công nghệ trong xây dựng hình ả (Copilot): https://copilot.microsoft.com/

+ Ứng dụng công nghệ tạo kịch bản: Chat GDP: https://chatgpt.com/

+ Ứng dụng công nghệ lên giao diện: Gamma: https://gamma.app/

+ Ứng dụng công nghệ trong thiết kế video : Fliki: https://pika.art/

+ Ứng dụng công nghệ thông tin trong thiết kế sách điện tử Canva: https://www.canva.com/; https://heyzine.com

+ Phần mềm lồng tiếng: Phần mềm https://vbee.vn

- Tiếp tục duy trì giải quyết 100 % thủ tục hành chính công trực tuyến mức độ thuộc lĩnh vực GD&ĐT.

- Tiện ích tính toán khẩu phần ăn, hàm lượng dinh dưỡng, thực đơn hằng ngày theo chế độ dinh dưỡng cần thiết và phù hợp với sự phát triển của trẻ.

- *Hệ thống cổng thông tin điện tử*

+ Tiếp tục sử dụng hiệu quả hệ thống cổng thông tin điện tử để tuyên truyền, công khai các hoạt động và chất lượng giáo dục của nhà trường tại địa chỉ : https://mnmythang.edu.vn/.

+ Tổ chức hướng dẫn sử dụng thư điện tử và cổng thông tin điện tử tại đơn vị theo quy định tại Thông tư số 37/2020/TT-BGDĐT ngày 05/10/2020 của Bộ GD&ĐT. Tiếp tục triển khai, duy trì hoạt động cổng thông tin điện tử của Phòng VH-XH với nhà trường, thường xuyên kiểm tra hoạt động cung cấp thông tin lên cổng thông tin điện tử, đảm bảo thông tin chính xác, phù hợp với định hướng truyền thông của ngành.

+ 100% CBGVNV trong trường lập Gmail và lập zalo cá nhân. Duy trì nền nếp trong việc cập nhật các thông tin điều hành của Ngành và Nhà trường, đồng thời phổ biến đến cán bộ, giáo viên, nhân viên và phụ huynh toàn trường được biết Cổng thông tin điện tử của Phòng VHXH và của Nhà trường.

+ Khuyến khích giáo viên lựa chọn các phần mềm miễn phí phù hợp, để xây dựng các hoạt động, bài giảng. Đồng thời tích cực đóng góp tài nguyên để xây dựng nội dung kho học liệu điện tử của Nhà trường, của ngành, phát huy vai trò của Tổ chuyên môn trong đánh giá, lựa chọn học liệu trước khi đưa vào sử dụng ở nhà trường .

+ Tổ chức hướng dẫn GV,CBQL giáo dục kỹ năng quản lý, tổ chức giáo dục trẻ bằng hình thức online và trực tuyến thông qua việc phối hợp với phụ huynh. Tăng cường áp dụng phương pháp tập huấn cho đội ngũ giáo viên qua mạng Internet, huy động đội ngũ GV cốt cán tham gia hỗ trợ, hướng dẫn đồng nghiệp, đảm bảo hướng dẫn phụ huynh và học sinh tham gia vào các hoạt động giáo dục trực tuyến và online đảm bảo an toàn, hiệu quả trên môi trường mạng.

+ Đẩy mạnh việc ứng dụng CNTT trong nhà trường, nhằm đổi mới phương pháp dạy và học theo hướng giáo viên tự tích hợp CNTT vào từng hoạt động học của trẻ. Giáo viên có thể chủ động tự chọn tài liệu và sử dụng phần mềm quản lý giáo dục, xây dựng kế hoạch, mục tiêu giáo dục, lựa chọn ngân hàng, soạn giáo án và kiết xuất từ phần mềm kế hoạch giáo dục. Nhà trường cần giúp cho đội ngũ giáo viên nhận thức được CNTT chỉ là phương tiện hỗ trợ, nhằm nâng cao hiệu quả dạy học. Tránh lạm dụng CNTT trong quá trình giảng dạy như: Nội dung trình chiếu không phù hợp, thời gian trình chiếu nhiều, âm thanh ồn ào, quá nhiều màu sắc, hiệu ứng chuyển động không cần thiết, kích thước chữ quá nhỏ.

+ Giáo viên cần tích cực chủ động tham khảo và sử dụng các phần mềm ứng dụ tích hợp vào các hoạt động học để cùng chia sẻ kinh nghiệm, trao đổi và học tập. Khuy khích GV chủ động tự soạn giáo án, bài giảng và tài liệu giảng dạy để ứng dụng CNT trong các hoạt động dạy.

2.3. Xây dựng website của trường:

- Tiếp tục đầu tư website http://mnmythang.edu.vn của nhà trường về cả hình th lẫn nội dung.Khuyến khích cán bộ, giáo viên, nhân viên đưa bài, tư liệu, các nội dụ cần công khai lên website của nhà trường. - http://edu.net.vn: Nguồn tài nguyên gi dục, học liệu điện tử

2.4. Từng bước triển khai dịch vụ trực tuyến

- Sử dụng hiệu quả hệ thống nhóm Zalo vào công tác điều hành, quản lý và trao đ chuyên môn. Hạn chế tối đa việc in văn bản giấy.

- Quản lý thông tin tài sản, tài chính, phần mềm thu học phí không dùng tiền m https://emisapp.misa.vn

2. 5. Tập huấn, bồi dưỡng về CNTT và chuyển đổi số cho, cán bộ quản lý gi viên, NV

- Xây dựng kế hoạch đào tạo, bồi dưỡng cho cán bộ, giáo viên, nhân viên các ph mềm, chương trình phục vụ cho công tác quản lý và giảng dạy UDCNTT về chuyển đ số để giáo viên, NV có các kỹ năng số, trong đó phấn đấu 100% đội ngũ cán bộ quản giáo viên được đào tạo, bồi dưỡng về chuyển đổi số, có kỹ năng số để trở thành l lượng nòng cốt góp phần hình thành công dân số.

- Tăng cường tổ chức đào tạo, bồi dưỡng giáo viên theo phương thức mới qua mạ giáo dục, trên nền tảng học trực tuyến

- Các ứng dụng phục vụ dạy và học: Công nghệ e-Learning, khai thác các học li kỹ năng khai thác internet, …

- Các phần mềm ứng dụng quản lý và điều hành nhà trường.

- Khai thác các phần mềm văn phòng mã nguồn mở vào các hoạt động.

- Sử dụng có hiệu quả nguồn tài nguyên, cách soạn và duyệt kế hoạch thí điểm t hệ thống cơ sở dữ liệu bài giảng điện tử của ngành

2.6. Tăng cường đầu tư hạ tầng cơ sở CNTT trong trường học

- Nâng cấp thiết bị công nghệ thông tin, cơ sở vật chất đảm bảo các trang thiế đầu cuối đáp ứng yêu cầu chuyển đổi số. Duy trì, nâng cấp hệ thống Hội nghị truy hình trực tuyến. Thực hiện phòng họp số liên thông về cơ sở dữ liệu dùng chung; t viện số.

- Khai thác hiệu quả 05 máy tính (4 máy có máy in) đã được kết nối Internet tốc cao để phục vụ cho công tác quản lý và điều hành giáo dục, phục vụ cho việc tìm ki thông tin của cán bộ, giáo viên trong trường; Bảo quản, khai thác tốt các laptop, máy máy chiếu phục vụ công tác quản lý và giảng dạy.

2.7. Dữ liệu số

- Đổi mới nội dung và chương trình giáo dục, phát triển giáo dục STEM; giáo dục kỹ năng số, giáo dục đổi mới sáng tạo, tận dụng công nghệ số để gia tăng khả năng tiếp cận giáo dục cho mọi đối tượng. Triển khai nền tảng giáo dục trực tuyến.

2.8. Bảo đảm an toàn, thông tin mạng

- Tổ chức triển khai đầy đủ nhiệm vụ bảo đảm an toàn thông tin mạng, cụ thể là phần mềm nội bộ do đơn vị chuyên nghiệp phát triển, tuân thủ theo quy trình Khung phát triển phần mềm an toàn; hệ thống thông tin được kiểm tra, đánh giá an toàn thông tin mạng trước khi đưa vào sử dụng, khi nâng cấp, thay đổi, định kỳ theo quy định, hệ thống thông tin được quản lý, vận thành theo mô hình lớp theo Chỉ thị 14/CT-TTg ngày 07/6/2019 của Thủ tướng Chính phủ.

- Tổ chức tuyên truyền, nâng cao nhận thức và phổ biến kiến thức, kỹ năng bảo đảm an toàn thông tin mạng cho cán bộ, viên chức, người lao động và người dân. - Cử cán bộ chuyên trách/phụ trách về an toàn thông tin, CNTT tham gia các khóa đào tạo về quản lý, kỹ thuật về an toàn thông tin mạng do cấp trên tổ chức.

2.9. Thành lập đội ngũ phụ trách CNTT trong nhà trường:

- Đ/c Nguyễn Thị Thu Tuyết - Hiệu trưởng phụ trách chung.

- Phụ trách phổ cập xóa mù, thống kê, phụ trách chuyên môn, tài sản đ/c Trần Thị Em - Phó Hiệu trưởng

- Phụ trách nuôi ăn bán trú đc Trần Thị Trang tổ phó tổ nhà trẻ

- Phân công phụ trách CNTT trong nhà trường có trình độ chuyên môn CNTT vững vàng. Mỗi tổ, khối chuyên môn có ít nhất 01 giáo viên nòng cốt biết ứng dụng thành thạo CNTT trong giảng dạy. Cụ thể :

+ Đồng chí Đ/c Trần Thị Thoa giáo viên nòng cốt 5 tuổi phụ trách công tác CSND giáo dục.

+ Đ/c Trần Thị Vân - Tổ trưởng tổ Mẫu giáo phụ trách công tác truyền thông về giáo dục

- Khối 4 tuổi: Đ/c Trần Thị Tính.

- Khối 3 tuổi: Đ/c Nguyễn Thị Thanh Nga

- Khối Nhà trẻ: Đ/c Trần Thị Thúy, Trần Thị Trang.

- Bộ phận Văn phòng: Đ/c Phạm Hoài Thu (Kế toán).

3. Tăng cường công tác kiểm tra, đôn đốc

- Thường xuyên hướng dẫn, kiểm tra, đôn đốc thực hiện các nhiệm vụ, giải pháp đảm bảo các nội dung Kế hoạch đã đề ra.

- Thường xuyên kiểm tra để kịp thời phát hiện, xử lý, tháo gỡ các khó khăn vướng mắc trong quá trình triển khai thực hiện nhiệm vụ được giao.

III. MỘT SỐ GIẢI PHÁP CHỦ YẾU

1. Đầu năm học nhà trường kiện toàn ban phụ trách CNTT nhà trường phân cô một đồng chí trong ban giám hiệu và cán bộ của trường đảm nhận vị trí việc làm CN làm đầu mối theo dõi, phụ trách. Xây dựng kế hoạch cụ thể tổ chức triển khai thực hi

2. Làm tốt công tác thông tin, tuyên truyền thông qua các hội nghị, hội thảo, cu thi để nâng cao nhận thức cho cán bộ quản lý và giáo viên về vai trò của ứng dụng CN trong các hoạt động CSGD trẻ.

3. Tiếp tục thực hiện công tác thể chế: nhà trường ban hành quy chế quản lý, đ trì và khai thác sử dụng các hệ thống CNTT, phân công cụ thể trách nhiệm về quản sử dụng hệ thống; triển khai ứng dụng CNTT phải đi đôi với việc đảm bảo an toàn, ninh thông tin; có các hình thức khen thưởng các cá nhân làm tốt; có các biện pháp đ với cá nhân chưa hoàn thành mục tiêu, nhiệm vụ đề ra.

4. Cập nhật và nâng cấp Cổng thông tin điện tử của nhà trường. Thường xuy đăng tải, cập nhật thông tin, hình ảnh về hoạt động của nhà trường để giới thiệu, cu cấp thông tin đến cha mẹ học sinh và xã hội một cách công khai, minh bạch, nha chóng và hiệu quả.

5. Tiếp tục huy động nguồn lực xã hội hóa; phối hợp có hiệu quả việc đầu tư v thuê dịch vụ CNTT (quy định tại Quyết định số 80/2014/QĐ-TTg ngày 30/12/2014 c Thủ tướng Chính phủ).

IV. NGUỒN KINH PHÍ THỰC HIỆN

1. Ngân sách nhà nước chi cho công tác chuyển đổi số.

2. Huy động các nguồn lực đầu tư hợp pháp nhà trường, cộng đồng và các ngu kinh phí khác để thực hiện UDCNTT, chuyển đổi số.

V. TỔ CHỨC THỰC HIỆN

1. Ban giám hiệu nhà trường

- Xây dựng Kế hoạch chuyển đổi số của nhà trường bám sát yêu cầu, mục tiê chuyển đổi số của ngành, phù hợp với tình hình thực tế của đơn vị, địa phương. Th hiện tốt việc tuyên truyền, thay đổi nhận thức cho đội ngũ cán bộ, giáo viên, nhân vi về nhiệm vụ chuyển đổi số trong giáo dục đào tạo, thích ứng với sự phát triển của xã h số.

Báo cáo thường xuyên, định kỳ, đột xuất cho Ban chỉ đạo cấp huyện về thực hi Kế hoạch; các khó khăn, vướng mắc ảnh hưởng đến chất lượng, tiến độ của Kế hoạ tại nhà trường.

2. Cán bộ, giáo viên, nhân viên trong nhà trường:

- Nghiên túc thực hiện các nhiệm vụ chuyển đổi số tại nhà trường, lớp học, nhóm, lớp phụ trách theo kế hoạch của Phòng VH - XH, của trường mầm non Mỹ Thắ

- Thực hiện tốt việc tuyên truyền, thay đổi nhận thức tới cha mẹ trẻ về nhiệm chuyển đổi số trong giáo dục đào tạo, thích ứng với sự phát triển của xã hội số.

- Kiểm tra, giám sát cán bộ, công chức, viên chức tham gia các lớp tập huấn, b dưỡng về chuyển đổi số, ứng dụng công nghệ trong chuyển đổi số

- Xây dựng chuyên mục "Chuyển đổi số" trên Cổng thông tin điện tử của nhà trường để hướng dẫn, tuyên truyền về các nội dung chuyển đổi số.

- Triển khai sử dụng dịch thu chi không dùng tiền mặt

VI. KẾ HOẠCH TỪNG THÁNG

- ***Tháng 10/2025:*** Xây dựng kế hoạch thực hiện nhiệm vụ về CNTT và chuyển đổi số.

- Phổ biến kế hoạch tới 100% CBQL, GV, NV.

- ***Tháng 11/2025:*** Rà soát phân cấp CSVC, đội ngũ về CNTT, kiểm tra các hoạt động về CNTT của GV toàn trường.

- ***Tháng 12-1-2/2026:*** Tiếp tục kiểm tra các hoạt động về CNTT của GV để bồi dưỡng, giúp đỡ giáo viên sử dụng CNTT, thiết kế bài giảng điện tử .

- ***Tháng 3,4/2026:*** Tiếp tục bồi dưỡng về CNTT cho GV - NV trong trường.

- ***Tháng 5/2026:*** Tổ chức đánh giá, tổng kết triển khai nhiệm vụ ứng dụng CNTT, chuyển đổi số năm học 2025-2026. Lập báo cáo đánh giá và tự chấm điểm tiêu chí thi đua năm học về công tác thực hiện nhiệm vụ ứng dụng CNTT của trường gửi về Phòng VH-XH trước ngày 25/5/2025.

- ***Tháng 6-7-8-9/2026:*** Tiếp tục bồi dưỡng CNTT cho CBGVNV trong trường, xây dựng kế hoạch năm học mới 2026-2027.

Trên đây là kế hoạch thực hiện ứng dụng CNTT và chuyển đổi số của trường MN Mỹ Thắng năm học 2025-2026. Nhà trường chủ động xây dựng kế hoạch thực hiện nhiệm vụ về CNTT, đồng thời triển khai tới toàn thể CBGVNV trong trường, kiểm tra, đánh giá xếp loại từng cá nhân theo các tiêu chí thi đua và nhiệm vụ năm học đã đề ra, trên cơ sở đánh giá kết quả thực hiện các nhiệm vụ của từng lĩnh vực./.

Nơi nhận :
- Phòng VH-XH (để b/cáo) ;
- Trường MNMT (để t/hiện) ;
- Lưu VT.

HIỆU TRƯỞNG

U.B.N.D PHƯỜNG ĐÔNG A T. NINH BÌNH
TRƯỜNG MẦM NON MỸ THẮNG

Nguyễn Thị Thu Tuyết